

Dated on April 14th, 2011

BIÊN BẨN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012 CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN MINUTE OF

ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2012 OF PHU NHUAN JEWELRY JOINT STOCK COMPANY

Vào lúc 8 giờ 50 phút, ngày 14 tháng 04 năm 2012, tại Trung tâm Hội nghị White Palace, số 194 Hoàng Văn Thụ, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ) được tiến hành với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội là 210 cổ đông, với tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là 44.265.034 cổ phần, chiếm 73,78% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

The meeting was held at 8:50 Am on April 14th, 2012, at White Palace Convention Center, 194 Hoang Van Thu, Ward 9, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City. The annual General meeting of shareholders 2012 of Phu Nhuan Jewelry Joint Stock Company (PNJ) was conducted with total 210 shareholders attending the meeting both by themselves and by proxies whose shares were calculated as 44,265,034 shares or equal to 73,78% of total number of shares with voting rights.

I. NỘI DUNG PHIÊN HỌP:

GENERAL MEETING AGENDA:

1. Ông Huỳnh Văn Tẩn tiến hành phần nghi thức khai mạc: Tuyên bố lý do và giới thiêu đai biểu.

Mr. Huynh Van Tan conducted the opening ceremony to announce the meeting and introduce attendances.

2. Ông Trần Văn Dân – Trưởng Ban Thẩm tra tư cách cổ đông – báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Mr. Tran Van Dan – Head of supervisory board – to make the report on eligible shareholder's verification.

Tính đến 8 giờ 50 phút, tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là 210 cổ đông, với 44.265.034 cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện 73,78% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

As at 8:50 Am, the total shareholders attending the meeting both by themselves and by proxies are 210 which were calculated as 44,265,034 shares with voting rights and represents for 73,78% of total number of shares with voting rights.

3. Ông Huỳnh Văn Tẩn điều khiển Đại hội thông qua nhân sự Chủ tịch đoàn như sau:

Chủ tọa đoàn (gồm 3 người):

The general meeting was hosted by Mr. Huynh Van Tan through the presidium members. It appointed 03 members of Board of Directors:

1. Bà Cao Thị Ngọc Dung – Chủ tịch HĐQT

Ms. Cao Thi Ngoc Dung - Chairwoman of the Board of Directors

2. Ông Nguyễn Vũ Phan – Phó Chủ tịch HĐQT

Mr. Nguyen Vu Phan – Vice Chairman of Board of Directors

3. Bà Nguyễn Thị Cúc – Thành viên HĐQT

Ms. Nguyen Thi Cuc – Member of Board of Directors

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua nhân sự Chủ tịch đoàn như trên.

General Meeting adopted the list of presidium members with 100 percent approval rate.

4. Ông Nguyễn Vũ Phan điều khiển Đại hội thông qua nhân sự Thư ký đoàn như sau:

Mr. Nguyen Vu Phan hosted the meeting to adopt the members of Secretary Board as follows:

Thư ký đoàn (gồm 2 người):

Secretary Board (composed of 02 members):

1. Ông Huỳnh Văn Tẩn – Phó Giám đốc Marketing

Mr. Huynh Van Tan – Vice Director of Marketing Research Department

2. Bà Trịnh Thị Ngọc Hiếu – Thư ký Công ty

Ms. Trinh Thi Ngoc Hieu – Company Secretary

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua nhân sự Thư ký đoàn như trên.

General Meeting adopted the list of members of Secretary Board with 100 percent approval rate.

5. Ông Nguyễn Vũ Phan trình bày Chương trình làm việc của Đại hội (tài liệu đính kèm).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Chương trình làm việc của Đại hội.

Mr. Nguyen Vu Phan reported the General meeting agenda (handout provided).

General Meeting adopted its agenda with 100 percent approval rate.

6. Ông Nguyễn Vũ Phan trình bày Thể lệ làm việc và biểu quyết (tài liệu đính kèm).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

Mr. Nguyen Vu Phan reported the General meeting procedures and votes (handout provided).

General Meeting adopted its procedures and votes with 100 percent approval rate.

7. Ông Nguyễn Vũ Phan điều khiển Đại hội thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu như sau:

Mr. Nguyen Vu Phan hosted the meeting to adopt the members of vote counting board as follows:

Ban kiểm phiếu (gồm 3 người):

Vote counting board (composed of 03 members):

1. Bà Trần Thị Toàn Tâm – Giám đốc Phòng quản trị hành chính

Ms. Tran Thi Toan Tam — Director of Administration Department

2. Ông Dương Quang Hải – Phó phòng Kế toán

Mr. Duong Quang Hai – Deputy Head of Accounting Department

3. Bà Phạm Thị Thủy Tiên – Nhân viên Phòng Nhân sự

Ms. Pham Thi Thuy Tien – Staff of Human Resource Department

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu như trên.

General Meeting adopted the list of members of vote counting board with 100 percent approval rate.

8. Bà Nguyễn Thị Cúc trình bày Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh của PNJ năm 2011 (tài liệu đính kèm).

Một số chỉ tiêu chính như sau:

Ms. Nguyen Thi Cuc reported the business performance results of PNJ in 2011 (handout provided).

Some main results are as follows:

- Tổng tài sản tại 31/12/2011 là 2.684 tỷ đồng, tăng 22% so đầu năm 2011.

Total assets as at 31/12/2011: VND 2,684 billion increased 22% compared to the beginning of year 2011.

- Tổng doanh thu đạt 17.335 tỷ đồng, tăng 33% so năm 2010.

Total sales turnover reached VND 17,335 billion, increased 33% compared to 2010.

- Lợi nhuận trước thuế (chưa hợp nhất) đạt 302,072 tỷ đồng, tăng 17% so cùng kỳ.
 - Profits before tax (not consolidated) reached VND 302.072 billion, increased 17% compared to the same period.
- Lợi nhuận sau thuế (chưa hợp nhất) đạt 241,709 tỷ đồng, tăng 17% so cùng kỳ.
- Profits after tax (not consolidated) reached VND 241.709 billion, increased 17% compared to the same period.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất là 318,16 tỷ, tăng 21% so cùng kỳ.
 - Profits before tax (after consodilated) reached VND 318.16 billion, increased 21% compared to the same period.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất là 257,506 tỷ, tăng 22% so cùng kỳ.
 - Profits after tax (after consolidated) reached VND 257.506 billion, increased 22% compared to the same period.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu là 4.029 đồng, tăng 17% so với năm 2010.
 - Earnings per share: VND 4,029, increased 17% compared to 2010.
- 9. Bà Cao Thị Ngọc Dung trình bày Báo cáo hoạt động năm 2011 của Hội đồng quản trị (tài liệu đính kèm).

Trong năm 2011, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong năm; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

Ms. Cao Thi Ngoc Dung reported the business activities of Board of Directors in 2011 (handout provided).

In 2011, Company Board of Directors well-performed the General Shareholders Meeting Resolution of the year; in accordance with their powers and responsibilities stipulated in the enterprise law and Company charter.

10. Bà Cao Thị Ngọc Dung trình bày Báo cáo hết nhiệm kỳ 2 (2007-2012) của Hội đồng quản trị (tài liệu đính kèm).

Trong nhiệm kỳ vừa qua, HĐQT thực hiện tốt chức năng giám sát để đảm bảo kết quả đạt được từ công tác điều hành của Tổng Giám đốc theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra. Đồng thời, HĐQT đã có chủ trương giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn từ thực tế. Kết quả sản xuất – kinh doanh trong nhiệm kỳ 2007-2012 của Công ty PNJ đạt được như sau:

Ms. Cao Thi Ngoc Dung reported the end tenure 2 (2007-2012) report of Board of Directors (handout provided).

During its tenure, Board of Directors well-performed their supervision to ensure the operation efficiency of General Director in accordance with targets, orientations and plans set forth in the resolution. At the same time, Board of Directors offered policies to timely settle difficulties and obstacles arising. The production, business outcomes in 2007-2012 tenure of PNJ are as follows:

- **Vốn điều lệ**: Từ 100 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng, tăng gấp 6 lần so với đầu nhiệm kỳ. Tốc độ tăng trung bình 20,83%/năm.
 - **Charter capital:** increased from VND 100 billion to 600 billion which equal 6 times compared to the early tenure. The average growth rate is 20.83% per year.
- **Vốn hoạt động:** Từ 1.297 tỷ đồng lên 2.684 tỷ đồng, tăng 2,069 lần so với đầu nhiệm kỳ. Tốc độ tăng trung bình 20,06%/năm.

Working capital: increased from VND 1,297 billion to 2,684 billion which equal 2.069 times compared to the early tenure. Average growth rate is 20.06% per year.

- **Tổng số nhân sự:** Từ 1.725 người lên 2.261 người, 1,31 lần so với đầu nhiệm kỳ. Tốc độ tăng trung bình 7%/năm.

Workforce: increased from 1,725 people to 2,261 people which equal to 1.31 times compared to the early tenure. Average growth rate is 7% per year.

- **Số lượng cửa hàng:** Từ 87 cửa hàng lên 131 cửa hàng (không bao gồm hệ thống kinh doanh thuộc Công ty CAO), tăng 1,5 lần so với đầu nhiệm kỳ. Tốc độ tăng trung bình 14,4%/năm.

Number of shops increased from 87 to 131 shops (not included business system of CAO Company) which equal 1.5 times compared to the early tenure. Average growth rate is 14.4% per year.

- **Doanh thu:** Từ 2.233 tỷ đồng lên 17.335 tỷ đồng, tăng 7,76 lần so với đầu nhiệm kỳ. Tốc độ tăng trung bình 51,96%/năm.

Revenue: increased from VND 2,233 billion to 17,335 billion which equals 7.76 times compared to the early tenure. Average growth rate is 51.96% per year.

- **Lợi nhuận trước thuế:** Từ 129 tỷ đồng lên 302,072 tỷ đồng, tăng 2,34 lần so với đầu nhiệm kỳ. Tốc độ tăng trung bình 24,21%/năm.

Profits before tax: increased from VND 129 billion to 302.072 billion which equal 2.34 times compared to the early tenure. Average growth rate is 24.21% per year.

- **Thu nhập bình quân của CB-NV:** Từ 2,5 triệu đồng/tháng lên 6,1 triệu đồng/tháng, tăng 2,44 lần so với đầu nhiệm kỳ. Tốc độ tăng trung bình 25,76%/năm.

Average income per person increased from VND 2.5 million per month to 6.1 million per month which equal 2.44 times compared to the early tenure. Average growth rate is 25.76%/ per year.

11. Bà Trương Nguyễn Thiên Kim trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty năm 2011 (tài liệu đính kèm).

Một số nội dung chính như sau:

Ms. Truong Nguyen Thien Kim reported the activities of Supervisory Board in 2011 (handout provided).

Some main contents are as follows:

Kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty:

Monitoring Company business activities:

■ **Doanh thu:** Năm 2011, các chỉ tiêu tăng trưởng doanh thu của PNJ nói riêng và chỉ tiêu tăng tưởng doanh thu hợp nhất của PNJ và các công ty con (theo số liệu hợp nhất) nói chung đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Trong đó, doanh thu của PNJ tăng khá ấn tượng với con số 32,55% so với năm 2010, vượt so với kế hoạch tăng trưởng 15%.

Revenue: The target of revenue growth in 2011, particularly PNJ and the target of consolidated revenue growth and affiliates (based on consolidated figures) were generally achieved and exceeded each of its targets. In particular, PNJ revenue increased with an impressive number of 32.55% compared to 2010, exceeded 15% of the target.

Lợi nhuận: Năm 2011, lợi nhuận trước thuế và sau thuế của riêng PNJ tăng trưởng hơn 17% so với năm 2010 và lợi nhuận trước thuế và sau thuế hợp nhất của PNJ và các công ty con tăng trưởng hơn 20%, vượt so với kế hoạch tăng trưởng 15%.

Profits: Profits before tax and after tax in 2011 of only PNJ increased more than 17% compared to 2010 and consolidated profits before tax and after tax in 2011 of PNJ and affiliates increased more than 20%, exceeded 15% of the target.

- Đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 14 –
 năm 201: Công ty đã thực hiện đầy đủ với kết quả khá tốt.
 - Evaluation on implementation of Resolution of the 14th annual general meeting of shareholders in 2011: Company has fully implemented with good results.
- Kiểm soát về tình hình tuân thủ pháp luật và các quy định: Công ty tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị, chế độ hạch toán, kế toán và công bố thông tin.
 - Controling on the observance of laws and regulations: Company have fully complied with the provisions of Law, Charter, Management Regulations, the posting, accounting regime, and information disclosures.
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2011: Thống nhất với số liệu báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011 do Công ty KPMG thực hiện với nhận định chung là tình hình tài chính của Công ty lành mạnh.
 - Appraisal on financial statements in 2011: They are consistent with the data in 2011 financial auditing reports made by KPMG in which the company's financial health is overall assessed good.
- Thẩm tra về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2011: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2011 do HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ thông qua đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty.
 - Auditing on profit distribution plan in 2011: Profit distribution plan in 2011 scheduled by the Board of Directors and submitted to General meeting of shareholders for approval to ensure its compliance with the law and Company Charter.
- Ban kiểm soát cũng đưa ra một số kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc về kế hoạch kinh doanh, đầu tư và việc tổ chức, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Supervisory Board also offered some recommendations on business plan, investment and company management of business, production activities to the Board of Directors and Board of Management.

12. Bà Trương Nguyễn Thiên Kim trình bày Báo cáo hết nhiệm kỳ 2 (2007-2012) của Ban kiểm soát (tài liệu đính kèm).

Ms. Truong Nguyen Thien Kim reported the end of 2nd tenure (2007-2012) report of Supervisory Board (handout provided).

Với sự hỗ trợ tích cực và tạo điều kiện của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban điều hành PNJ, Ban Kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn theo quy định; có sự đồng thuận cao trong các đánh giá, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các báo cáo trình bày trước Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở tuân thủ pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát số 407-QC/2007/BKS-CTY ngày 15/05/2007.

Within the scope of responsibilities and powers as prescribed, Supervisory Board completed their tasks with the positive support and facilitation from General meeting of shareholders, Board of Directors and Executive Board of PNJ and had high consensus in the assessment and recommendations submitted to the Board of Directors, as well as in reports presented to the General Meeting of Shareholders on the basis of compliance with the laws, Company Charter, management Regulations and operational rules of the Supervisory Board issued under paper No 407-OC/2007/BKS-CTY dated 15/05/2007.

13. Bà Trương Nguyễn Thiên Kim trình bày Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty năm 2011.

Công ty Kiểm toán KPMG chấp thuận toàn bộ các nội dung trọng yếu trong Báo cáo tài chính của PNJ.

Ms. Truong Nguyen Thien Kim reported the audited financial statements of company in 2011.

KPMG Vietnam Co., Ltd. approved the whole major contents in the financial statements of PNJ.

14. Bà Nguyễn Thị Cúc trình bày Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2011.

Ms. Nguyen Thi Cuc presented the statement of profit distributions, funds extraction in 2011.

Tỷ lệ phân phối như sau:

The ratio of profit distributions and funds extraction shall be as follows:

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ NĂM 2011	302.072.874.291 đồng
PROFITS BEFORE TAX 2011	VND 302,072,874,291
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	60.363.124.631 đồng
Corporate income tax payable	VND 60,363,124,631
Lợi nhuận sau thuế được phân phối	241.709.749.660 đồng
Appropriated retained earnings after tax	VND 241,709,749,660
	PROFITS BEFORE TAX 2011 Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp Corporate income tax payable Lợi nhuận sau thuế được phân phối

II. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN:

Retained earnings appropriations:

a, Đợt 1: Phase 1: Dã chi trả cổ tức đợt 1 năm 2011	1. Trích chia cổ tức:	149.996.082.500 đồng
Phase 1: - Đã chi trà cổ tức đợt 1 năm 2011 59.998.433.000 đồng (10%/mệnh giá) Dividend payment in phase 1 of 2011 VND 59.998.433.000 (10%/par value) b, Đợt 2: Phase 2 - Đã chi trà cổ tức đợt 2 năm 2011 59.998.433.000 đồng (10%/mệnh giá) Dividend payment in phase 2 of 2011 VND 59.998.433.000 đồng (10%/par value) c, Đợt 3: Phase 3: Để nghị chi trà cổ tức đợt 3 năm 2011: 5%/mệnh giá 29.999.216.500 đồng Proposed dividend payment in phase 3 of 2011: 5%/par value 2. Trích lập các quỹ: 91.713.667.160 đồng Funds extraction for: VND 91,713,667,160 - Quỹ dự trữ bắt buộc (5%/Lợi nhuận sau thuế) 12.085.000.000 đồng Obligatory reserve funds (5% of profits after tax) VND 12,085.000.000 - Quỹ phát triển sản xuất – kinh doanh 45.000.000.000 đồng Development and production funds VND 45,000.000.000 - Quỹ khen thường – phúc lợi cho CB-NV(10%/Lợi nhuận sau thuế) 24.170.000.000 đồng Welfare and bonus funds for employees (10% of profits after tax) VND 24,170.000.000 - Quỹ hoạt động của Hội đồng quân trị, Ban kiểm soát 1.200.000.000 đồng Operation funds for Board of Directors, Supervisoty Board VND 1,200.000.000 đồng VND 1,200.000.000	Dividend payout:	VND 149,996,082,500
- Đã chi trà cổ tức đợt 1 năm 2011 (10%/mệnh giá) Dividend payment in phase 1 of 2011 (10%/par value) b, Đợt 2: Phase 2 - Đã chi trà cổ tức đợt 2 năm 2011 (10%/mệnh giá) Dividend payment in phase 2 of 2011 (10%/mệnh giá) Dividend payment in phase 2 of 2011 (10%/par value) c, Đợt 3: Phase 3: Để nghị chi trà cổ tức đợt 3 năm 2011: 5%/mệnh giá Proposed dividend payment in phase 3 of 2011: 5%/par value VND 29,999,216,500 đồng Proposed dividend payment in phase 3 of 2011: 5%/par value 2. Trích lập các quỹ: 91.713.667.160 đồng Funds extraction for: Quỹ dự trữ bắt buộc (5%/Lợi nhuận sau thuế) 0bligatory reserve funds (5% of profits after tax) VND 12,085,000,000 Quỹ phát triển sân xuất – kinh doanh Development and production funds VND 45,000,000,000 Quỹ khen thưởng – phúc lợi cho CB-NV(10%/Lợi nhuận sau thuế) 24.170,000,000 Quỹ khoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Operation funds for Board of Directors, Supervisoty Board VND 1,200,000,000 VND 1,200,000,000 VND 1,200,000,000		
(10%/mệnh giá) Dividend payment in phase 1 of 2011 (10%/par value) b, Đợt 2: Phase 2 - Đã chi trả cổ tức đợt 2 năm 2011 (10%/mệnh giá) Dividend payment in phase 2 of 2011 (10%/mệnh giá) Dividend payment in phase 2 of 2011 (10%/par value) c, Đợt 3: Phase 3: Đề nghị chi trả cổ tức đợt 3 năm 2011: 5%/mệnh giá Proposed dividend payment in phase 3 of 2011: 5%/par value 2. Trích lập các quỹ: Funds extraction for: Quỹ dự trữ bắt buộc (5%/Lợi nhuận sau thuế) Obligatory reserve funds (5% of profits after tax) Quỹ phát triển sản xuất – kinh doanh Development and production funds Quỹ khen thường – phúc lợi cho CB-NV(10%/Lợi nhuận sau thuế) 24.170.000.000 Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Operation funds for Board of Directors, Supervisoty Board VND 1,200,000,000 VND 1,200,000,000 VND 1,200,000,000		
Dividend payment in phase 1 of 2011 (10%/par value) b, Đợt 2: Phase 2 - Đã chi trà cổ tức đợt 2 năm 2011 (10%/mệnh giá) Dividend payment in phase 2 of 2011 (10%/par value) c, Đợt 3: Phase 3: Đề nghị chi trả cổ tức đợt 3 năm 2011: 5%/mệnh giá Proposed đividend payment in phase 3 of 2011: 5%/par value 2. Trích lập các quỹ: Funds extraction for: Quỹ dự trữ bắt buộc (5%/Lợi nhuận sau thuế) Obligatory reserve funds (5% of profits after tax) VND 12,085,000,000 Quỹ phát triển sản xuất – kinh doanh Development and production funds VND 24,170,000,000 Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Operation funds for Board of Directors, Supervisoty Board VND 1,200,000,000 dồng VND 1,200,000,000 dồng VND 1,200,000,000	- Đã chi trả cổ tức đợt 1 năm 2011	59.998.433.000 đồng
(10%/par value) b, Đợt 2: Phase 2 Đã chi trả cổ tức đợt 2 năm 2011 59.998.433.000 đồng (10%/mệnh giá) VND 59.998.433.000 Dividend payment in phase 2 of 2011 VND 59.998.433.000 (10%/par value) VND 59.998.433.000 c, Đợt 3: Phase 3: Dề nghị chi trả cổ tức đợt 3 năm 2011: 5%/mệnh giá 29.999.216.500 đồng Proposed đividend payment in phase 3 of 2011: 5%/par value 2. Trích lập các quỹ: 91.713.667.160 đồng Funds extraction for: VND 29,999.216,500 Quỹ dự trữ bắt buộc (5%/Lợi nhuận sau thuế) 12.085.000.000 đồng Obligatory reserve funds (5% of profits after tax) VND 12,085.000.000 Quỹ phát triển sân xuất – kinh doanh 45.000.000.000 đồng Development and production funds VND 45,000.000.000 Quỹ khen thường – phúc lợi cho CB-NV(10%/Lợi nhuận sau thuế) 24.170.000.000 1.200.000.000 đồng Welfare and bonus funds for employees (10% of profits after tax) VND 24,170.000.000 Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát 1.200.000.000 đồng Operation funds for Board of Directors, VND 1,200.000.000 Quỹ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc 4.500.000.000 đồng <td>(10%/mệnh giá)</td> <td></td>	(10%/mệnh giá)	
b, Đợt 2: Phase 2 Đã chỉ trả cổ tức đợt 2 năm 2011 59.998.433.000 đồng (10%/mệnh giá) VND 59.998.433.000 Dividend payment in phase 2 of 2011 VND 59.998.433.000 (10%/par value) VND 59.998.433.000 c, Đợt 3: Phase 3: Đề nghị chỉ trả cổ tức đợt 3 năm 2011: 5%/mệnh giá 29.999.216.500 đồng Proposed dividend payment in phase 3 of 2011: 5%/par value 2. Trích lập các quỹ: 91.713.667.160 đồng Funds extraction for: VND 91,713,667.160 Quỹ dự trữ bắt buộc (5%/Lợi nhuận sau thuế) 12.085.000.000 đồng Obligatory reserve funds (5% of profits after tax) VND 12,085,000,000 Quỹ phát triển sản xuất – kinh doanh 45.000.000.000 đồng Development and production funds VND 45,000,000,000 Quỹ khen thường – phúc lợi cho CB-NV(10%/Lợi nhuận sau thuế) 24.170.000.000 24.170.000.000 Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát 1.200.000.000 đồng Operation funds for Board of Directors, Supervisoty Board VND 1,200,000,000 Quỹ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc 4.500.000.000 đồng	Dividend payment in phase 1 of 2011	VND 59.998.433.000
Phase 2 - Đã chi trả cổ tức đợt 2 năm 2011 (10%/mệnh giá) 59.998.433.000 đồng (10%/mệnh giá) Dividend payment in phase 2 of 2011 (10%/par value) VND 59.998.433.000 c, Đợt 3: Phase 3: Đề nghị chi trả cổ tức đợt 3 năm 2011: 5%/mệnh giá 29.999.216.500 đồng Proposed dividend payment in phase 3 of 2011: 5%/par value VND 29.999.216.500 đồng VND 29.999.216.500 2. Trích lập các quỹ: 91.713.667.160 đồng Funds extraction for: VND 91.713,667.160 91.713.667.160 đồng Pobligatory reserve funds (5% of profits after tax) VND 12,085.000.000 đồng VND 12,085.000.000 - Quỹ phát triển sản xuất – kinh doanh Development and production funds VND 45,000,000.000 đồng Velfare and bonus funds for employees (10% of profits after tax) VND 45,000,000.000 đồng VND 45,000,000.000 - Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Operation funds for Board of Directors, Supervisoty Board VND 1,200,000,000 4.500.000.000 đồng Operation funds for Board of Directors, Supervisoty Board A.500.000.000 đồng Cuỹ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc 4.500.000.000 đồng Operation funds for Board of Directors, Supervisoty Board A.500.000.000 đồng Cuệng board A.500.000.000 đồng Operation funds for Board of Directors, Supervisoty Board A.500.000.000 đồng Operation funds Post Board Operation funds Operation funds Post Board Operation funds Post Board Operation funds Post Board Operation funds Operation funds Post Board Operation funds Operation funds Post B	(10%/par value)	
- Đã chi trả cổ tức đợt 2 năm 2011 (10%/mệnh giá) Dividend payment in phase 2 of 2011 (10%/par value) c, Đợt 3: Phase 3: Đề nghị chi trả cổ tức đợt 3 năm 2011: 5%/mệnh giá 29.999.216.500 đồng Proposed đividend payment in phase 3 of 2011: 5%/par value 7 VND 29,999.216.500 đồng Proposed đividend payment in phase 3 of 2011: 5%/par value 7 VND 29,999.216.500 đồng Punds extraction for: 7 VND 91,713.667.160 đồng Funds extraction for: 7 VND 91,713.667.160 Quỹ dụ trữ bắt buộc (5%/Lợi nhuận sau thuế) 12.085.000.000 đồng Obligatory reserve funds (5% of profits after tax) VND 12,085.000.000 Quỹ phát triển sản xuất – kinh doanh Development and production funds VND 45,000,000,000 Quỹ khen thường – phúc lợi cho CB-NV(10%/Lợi nhuận sau thuế) 24.170.000.000 đồng Welfare and bonus funds for employees (10% of profits after tax) VND 24,170,000,000 Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Operation funds for Board of Directors, Supervisoty Board VND 1,200,000,000 Quỹ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc 4.500.000.000 đồng		
(10%/mệnh giá) Dividend payment in phase 2 of 2011 (10%/par value) c, Đợt 3: Phase 3: Đề nghị chi trà cổ tức đợt 3 năm 2011: 5%/mệnh giá 29.999.216.500 đồng Proposed dividend payment in phase 3 of 2011: 5%/par value VND 29,999.216.500 2. Trích lập các quỹ: Funds extraction for: Quỹ dự trữ bắt buộc (5%/Lợi nhuận sau thuế) Obligatory reserve funds (5% of profits after tax) VND 12,085,000,000 Quỹ phát triển sản xuất – kinh doanh Development and production funds VND 45,000,000,000 Quỹ khen thường – phúc lợi cho CB-NV(10%/Lợi nhuận sau thuế) 24.170.000.000 đồng Welfare and bonus funds for employees (10% of profits after tax) VND 24,170,000,000 Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Operation funds for Board of Directors, Supervisoty Board VND 1,200,000,000 4.500.000.000 đồng	Phase 2	
C, Đợt 3: Phase 3: Dề nghị chi trả cổ tức đợt 3 năm 2011: 5%/mệnh giá Proposed dividend payment in phase 3 of 2011: 5%/par value VND 29,999,216.500 đồng Proposed dividend payment in phase 3 of 2011: 5%/par value VND 29,999,216,500 2. Trích lập các quỹ: Funds extraction for: VND 91,713,667.160 đồng Funds extraction for: VND 91,713,667,160 - Quỹ dự trữ bắt buộc (5%/Lợi nhuận sau thuế) Obligatory reserve funds (5% of profits after tax) VND 12,085,000,000 đồng Development and production funds VND 45,000,000,000 - Quỹ khen thường – phúc lợi cho CB-NV(10%/Lợi nhuận sau thuế) 24.170.000.000 đồng Welfare and bonus funds for employees (10% of profits after tax) VND 24,170,000,000 - Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Operation funds for Board of Directors, Supervisoty Board VND 1,200,000,000	- Đã chi trả cổ tức đợt 2 năm 2011	59.998.433.000 đồng
c, Đợt 3: Phase 3: Đề nghị chi trả cổ tức đợt 3 năm 2011: 5%/mệnh giá Proposed dividend payment in phase 3 of 2011: 5%/par value VND 29,999,216,500 2. Trích lập các quỹ: Funds extraction for: Quỹ dự trữ bắt buộc (5%/Lợi nhuận sau thuế) Obligatory reserve funds (5% of profits after tax) Quỹ phát triển sản xuất – kinh doanh Development and production funds Quỹ khen thưởng – phúc lợi cho CB-NV(10%/Lợi nhuận sau thuế) 24.170.000.000 đồng Welfare and bonus funds for employees (10% of profits after tax) VND 24,170,000,000 Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Operation funds for Board of Directors, Supervisoty Board VND 1,200,000,000 4.500.000.000 đồng VND 1,200,000,000	(10%/mệnh giá)	
c, Đợt 3: Phase 3: Đề nghị chi trà cổ tức đợt 3 năm 2011: 5%/mệnh giá Proposed dividend payment in phase 3 of 2011: 5%/par value VND 29,999,216,500 2. Trích lập các quỹ: Funds extraction for: VND 91,713,667,160 Quỹ dự trữ bắt buộc (5%/Lợi nhuận sau thuế) Obligatory reserve funds (5% of profits after tax) VND 12,085,000,000 Quỹ phát triển sản xuất – kinh doanh Development and production funds VND 45,000,000,000 Quỹ khen thường – phúc lợi cho CB-NV(10%/Lợi nhuận sau thuế) 24.170.000.000 đồng Welfare and bonus funds for employees (10% of profits after tax) VND 24,170,000,000 Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Operation funds for Board of Directors, Supervisoty Board VND 1,200,000,000 4.500.000.000 đồng	Dividend payment in phase 2 of 2011	VND 59.998.433.000
Phase 3: Dè nghị chi trả cổ tức đợt 3 năm 2011: 5%/mệnh giá Proposed dividend payment in phase 3 of 2011: 5%/par value VND 29,999,216,500 2. Trích lập các quỹ: Funds extraction for: Quỹ dự trữ bắt buộc (5%/Lợi nhuận sau thuế) Obligatory reserve funds (5% of profits after tax) Pund 12,085,000,000 đồng Development and production funds Quỹ khen thưởng – phúc lợi cho CB-NV(10%/Lợi nhuận sau thuế) 24.170.000,000 Quỹ khen thưởng – phúc lợi cho CB-NV(10%/Lợi nhuận sau thuế) 24.170.000,000 Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Operation funds for Board of Directors, Supervisoty Board VND 1,200,000,000 4.500.000.000 đồng VND 1,200,000,000	(10%/par value)	
Đề nghị chi trả cổ tức đợt 3 năm 2011: 5%/mệnh giá Proposed dividend payment in phase 3 of 2011: 5%/par value VND 29,999,216,500 2. Trích lập các quỹ: Funds extraction for: Quỹ dự trữ bắt buộc (5%/Lợi nhuận sau thuế) Obligatory reserve funds (5% of profits after tax) Quỹ phát triển sản xuất – kinh doanh Development and production funds Quỹ khen thưởng – phúc lợi cho CB-NV(10%/Lợi nhuận sau thuế) 24.170.000.000 đồng Welfare and bonus funds for employees (10% of profits after tax) VND 24,170,000,000 Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Operation funds for Board of Directors, Supervisoty Board VND 1,200,000,000 4.500.000.000 đồng	c, Đợt 3:	
Proposed dividend payment in phase 3 of 2011: 5%/par value VND 29,999,216,500 2. Trích lập các quỹ: Funds extraction for: Quỹ dự trữ bắt buộc (5%/Lợi nhuận sau thuế) Obligatory reserve funds (5% of profits after tax) VND 12,085,000,000 Quỹ phát triển sản xuất – kinh doanh Development and production funds Quỹ khen thưởng – phúc lợi cho CB-NV(10%/Lợi nhuận sau thuế) 24.170.000.000 đồng Welfare and bonus funds for employees (10% of profits after tax) VND 24,170,000,000 Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Operation funds for Board of Directors, Supervisoty Board VND 1,200,000,000 4.500.000.000 đồng	Phase 3:	
5%/par value 7 Trích lập các quỹ: Funds extraction for: Quỹ dự trữ bắt buộc (5%/Lợi nhuận sau thuế) Obligatory reserve funds (5% of profits after tax) VND 12,085,000,000 đồng Obligatory reserve funds (5% of profits after tax) VND 12,085,000,000 Quỹ phát triển sản xuất – kinh doanh Development and production funds VND 45,000,000,000 Quỹ khen thưởng – phúc lợi cho CB-NV(10%/Lợi nhuận sau thuế) 24.170,000,000 Welfare and bonus funds for employees (10% of profits after tax) VND 24,170,000,000 Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Operation funds for Board of Directors, Supervisoty Board VND 1,200,000,000 4.500.000.000 đồng	Đề nghị chi trả cổ tức đợt 3 năm 2011: 5%/mệnh giá	29.999.216.500 đồng
2. Trích lập các quỹ: Funds extraction for: Quỹ dự trữ bắt buộc (5%/Lợi nhuận sau thuế) Obligatory reserve funds (5% of profits after tax) VND 12,085,000,000 Quỹ phát triển sản xuất – kinh doanh Development and production funds Quỹ khen thưởng – phúc lợi cho CB-NV(10%/Lợi nhuận sau thuế) 24.170.000.000 đồng Welfare and bonus funds for employees (10% of profits after tax) VND 24,170,000,000 Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Operation funds for Board of Directors, Supervisoty Board Quỹ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc 4.500.000.000 đồng	Proposed dividend payment in phase 3 of 2011:	
Funds extraction for: Quỹ dự trữ bắt buộc (5%/Lợi nhuận sau thuế) Obligatory reserve funds (5% of profits after tax) PND 12,085,000,000 Quỹ phát triển sản xuất – kinh doanh Development and production funds Quỹ khen thưởng – phúc lợi cho CB-NV(10%/Lợi nhuận sau thuế) 24.170.000.000 đồng Welfare and bonus funds for employees (10% of profits after tax) NND 24,170,000,000 Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Operation funds for Board of Directors, Supervisoty Board Quỹ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc 4.500.000.000 đồng	5%/par value	VND 29,999,216,500
 Quỹ dự trữ bắt buộc (5%/Lợi nhuận sau thuế) 12.085.000.000 đồng Obligatory reserve funds (5% of profits after tax) VND 12,085,000,000 Quỹ phát triển sản xuất – kinh doanh 45.000.000.000 đồng Development and production funds VND 45,000,000,000 Quỹ khen thưởng – phúc lợi cho CB-NV(10%/Lợi nhuận sau thuế) 24.170.000.000 đồng Welfare and bonus funds for employees (10% of profits after tax) VND 24,170,000,000 Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát 1.200.000.000 đồng Operation funds for Board of Directors, Supervisoty Board VND 1,200,000,000 Quỹ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc 4.500.000.000 đồng 	2. Trích lập các quỹ:	91.713.667.160 đồng
Obligatory reserve funds (5% of profits after tax) VND 12,085,000,000 Quỹ phát triển sản xuất – kinh doanh 45.000.000.000.000 đồng Development and production funds VND 45,000,000,000 Quỹ khen thưởng – phúc lợi cho CB-NV(10%/Lợi nhuận sau thuế) 24.170.000.000 đồng Welfare and bonus funds for employees (10% of profits after tax) VND 24,170,000,000 Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát 1.200.000.000 đồng Operation funds for Board of Directors, Supervisoty Board VND 1,200,000,000 Quỹ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc 4.500.000.000 đồng	Funds extraction for:	VND 91,713,667,160
 Quỹ phát triển sản xuất – kinh doanh Development and production funds VND 45,000,000,000 VND 45,000,000,000 VND 45,000,000,000 VND 24,170,000,000 Welfare and bonus funds for employees (10% of profits after tax)	 Quỹ dự trữ bắt buộc (5%/Lợi nhuận sau thuế) 	12.085.000.000 đồng
Development and production funds - Quỹ khen thưởng – phúc lợi cho CB-NV(10%/Lợi nhuận sau thuế) 24.170.000.000 đồng Welfare and bonus funds for employees (10% of profits after tax) - VND 24,170,000,000 - Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát - Operation funds for Board of Directors, Supervisoty Board - Quỹ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc 4.500.000.000 đồng	Obligatory reserve funds (5% of profits after tax)	VND 12,085,000,000
 Quỹ khen thưởng – phúc lợi cho CB-NV(10%/Lợi nhuận sau thuế) 24.170.000.000 đồng Welfare and bonus funds for employees (10% of profits after tax) VND 24,170,000,000 - Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Operation funds for Board of Directors, Supervisoty Board VND 1,200,000,000 - Quỹ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc 4.500.000.000 đồng 	 Quỹ phát triển sản xuất – kinh doanh 	45.000.000.000 đồng
Welfare and bonus funds for employees (10% of profits after tax) VND 24,170,000,000 - Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Operation funds for Board of Directors, Supervisoty Board - Quỹ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc 4.500.000.000 đồng	Development and production funds	VND 45,000,000,000
 Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Operation funds for Board of Directors, Supervisoty Board Quỹ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc VND 1,200,000,000 4.500.000.000 đồng 	- Quỹ khen thưởng – phúc lợi cho CB-NV(10%/Lợi nhuận	n sau thuế) 24.170.000.000 đồng
 Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Operation funds for Board of Directors, Supervisoty Board VND 1,200,000,000 Quỹ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc 4.500.000.000 đồng 	Welfare and bonus funds for employees (10% of profits a	ıfter tax)
Operation funds for Board of Directors, Supervisoty Board VND 1,200,000,000 - Quỹ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc 4.500.000.000 đồng		VND 24,170,000,000
Supervisoty Board VND 1,200,000,000 - Quỹ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc 4.500.000.000 đồng	- Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	1.200.000.000 đồng
- Quỹ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc 4.500.000.000 đồng	Operation funds for Board of Directors,	
		VND 1,200,000,000
	- Quỹ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	4.500.000.000 đồng
	Operation funds for Boarrd of Management	

3. Lợi nhuận để lại:

4.758.667.160 đồng

Retained earnings:

VND 4,758,667,160

15. Bà Nguyễn Thị Cúc trình bày Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và mức lương, trợ cấp của Tổng Giám đốc năm 2011.

Ms. Nguyen Thi Cuc reported remunerations for Board of Directors, Supervisory Board and salary, allowance for General Director in 2011.

Nội dung như sau:

The contents are as follows:

1. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Remunerations for Board of Directors and Supervisory Board:

- Thù lao của Hội đồng quản trị

Remunerations for Board of Directors

Chủ tịch Hội đồng quản trị	10.000.000 đồng/tháng
Chairperson of Board of Directors	VND 10,000,000/month
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	7.000.000 đồng/tháng
Vice Chairperson of Board of Directors	VND 7,000,000/month
Ủy viên Hội đồng quản trị	5.000.000 đồng/tháng
Members of Board of Directors	VND 5,000,000/month

- Thù lao của Ban kiểm soát

Remunerations for Supervisory Board

Trưởng Ban kiêm soát	4.000.000 đông/tháng
Head of the Supervisory Board	VND 4,000,000/month
Thành viên Ban kiểm soát	2.000.000 đồng/tháng
Member of the Supervisory Board	VND 2,000,000/month

2. Lương, trợ cấp của Tổng Giám đốc:

Salary and allowances for General Director:

- Lương, trợ cấp của Tổng giám đốc	# 111.000.000 đồng/tháng
Salary and allowances for General D	rector # VND 111,000,000/month
- Thưởng	# 2,5 tháng lương

(bao gồm 1 tháng lương thứ 13 và 1,5 tháng lương ABC)

Bonus

(including the 13th month salary and

one and a half month of salary as ranked by ABC) VND 2.5 x monthly salary

16. Bà Cao Thị Ngọc Dung trình bày Báo cáo tổng kết 5 năm (2007-2011), định hướng Công ty đến năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2012 (tài liệu đính kèm).

Ms. Cao Thi Ngoc Dung presented 5-year summary Report (2007-2011), Company orientation from now until 2017 and operation plan in 2012 (handout provided)

Một số nội dung chủ yếu như sau:

Some main contents are as follows:

Tổng kết hoạt động kinh doanh 5 năm (2007–2011): Nhiệm kỳ 2007 – 2011 qua đi trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước diễn biến phức tạp. Với những khó khăn và thuận lợi, nhiệm kỳ vừa qua PNJ đã hoàn thành các mục tiêu sau:

In the summary of 5 year business performance (2007-2011): The scenario of history tenure 2007 – 2011 went through complicated changes of global and local economy. Regardless of advantages and disadvantages of this tenure, PNJ completed following targets:

Mở rộng hệ thống phân phối:

Expansion of the distribution system

Nâng cao năng lực sản xuất:

Production capability enhancement

Nâng cao năng lực sản quản lý và chất lượng nguồn nhân lực:

Improvement the management capability of production and workforce qualifications:

Dẫn đầu về thương hiệu trang sức tại thị trường Việt Nam:

Being the leading company with brand name Jewelry in Vietnam market:

• Đạt nhiều giải thưởng lớn trong và ngoài nước

Receiving domestic and International Achievement Awards

Quản lý và sử dụng vốn hiệu quả:

Efficiency performance of capital utilization and management:

Nâng cao quan hệ với nhà đầu tư và cộng đồng:

Developing the investor and public relations:

Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2012 – 2017

The orientation for 2012-2017 tenure

Tầm nhìn: Là Công ty chế tác và bán lẻ trang sức hàng đầu tại Châu Á, giữ vị trí số một trong tất cả các phân khúc thị trường mà PNJ nhắm tới tại Việt Nam.

Vision: To become a leading jewelry producer and retailer in Vietnam, holding the number one position in all market segments that PNJ targets in Vietnam.

 Sứ mệnh: PNJ mang lại niềm kiêu hãnh cho khách hàng bằng các sản phẩm trang sức tinh tế và chất lương vươt trôi. Mission: PNJ take pride to customers by their fine jewelry products with outstanding quality.

• Mục tiêu: Dẫn đầu về sản xuất và kinh doanh bán lẻ trang sức tại thị trường Việt Nam. Tăng gấp bốn lần doanh thu xuất khẩu trang sức vào cuối nhiệm kỳ. Đạt tốc độ tăng trưởng doanh thu ngành trang sức 20%/năm. Lợi nhuận kinh doanh chính tăng 15%/năm.

Target: To become a leading jewelry producer and retailers in Vietnam market. To increase the export sales of jewelry four times by the end of the tenure. To achieve the annual growth rate of jewelry sales 20%. To increase the profit of main business 15% per year.

Kế hoạch hoạt động năm 2012:

The 2012 operation plan:

• Mục tiêu chất lượng: Tạo bước đột phá làm tiền đề cho chiến lược phát triển nhiệm kỳ 2012 – 2017, khẳng định vị trí dẫn đầu về sản xuất và kinh doanh bán lẻ trang sức tai Việt Nam.

Quality target: To focus on strategic breakthroughs to create premises for the development in the 2012 – 2017 tenure in order to assert its leading position in jewelry production and retail in Vietnam.

Tiếp tục đầu tư mở rộng hệ thống.

To continue in investment of system expansion.

Chỉ tiêu kế hoạch:

Planned target:

Doanh thu nữ trang vàng: Tăng 14,04% (trong đó xuất khẩu tăng 30%)

Gold jewelry sales: with an increase of 14.04% (in which 30% on export sales)

Doanh thu nữ trang bạc: Tăng 40%

Silver jewelry sales: with an increase of 40%

Doanh thu đồng hồ, phụ kiện: Tăng 60%

Watches and accessories sales: with an increase of 60%

➤ Doanh thu dịch vụ: Tăng 50%

Service sale: with an increase of 50%

Doanh thu vàng miếng, vàng 24k: Giảm 30%

Gold bullion, 24K gold sales: with the decrease of 30%

Tổng doanh thu: Giảm 40,56%

Total sales: with the decrease of 40.56%

Vốn điều lệ: Tăng 33,33%

Charter capital: with an increase of 33.33%

Lợi nhuận trước thuế (chưa hợp nhất): Tăng 4,70%

Profit before tax (not consolidated): with an increase of 4.70%

Lợi nhuận sau thuế (chưa hợp nhất): Tăng 4,32%

Profit after tax (not consolidated): with an increase of 4,32%

Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất): Tăng 2,50%

Profit before tax (consolidated): with an increase of 2.50%

Lợi nhuận sau thuế (hợp nhất): Tăng 2,50%

Profit after tax (consolidated): with an increase of 2.50%

Cổ tức: 23%

Dividend: 23%

17. Ông Nguyễn Vũ Phan trình bày Tờ trình về việc bầu cử nhiệm kỳ 3 (2012-2017) và thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ 3 (2012-2017) là 07 thành viên, số lượng thành viên Ban kiểm soát của nhiệm kỳ 3 (2012-2017) là 03 thành viên.

The statement on election of the 3rd tenure (2012-2017) was reported by Mr. Nguyen Vu Phan and the numbers of members of the Board of Directors 07 and of Supervisory Board 03 were adopted.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua việc bầu cử nhiệm kỳ 3 (2012-2017) và thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ 3 (2012-2017) là 07 thành viên, số lượng thành viên Ban kiểm soát của nhiệm kỳ 3 (2012-2017) là 03 thành viên.

Based on the voting result with 100% agreed by shareholders, the entire General Meeting adopted the election of the third tenure (2012-2017) and adopted numbers of members of the Board of Directors 07 and of Supervisory Board 03 for the 3rd tenure (2012-2017).

18. Ông Nguyễn Vũ Phan trình bày Quy chế tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 (2012-2017).

Mr. Nguyen Vu Phan reported the General meeting procedures and votes of members of Board of Directors and Supervisory Board for the 3rd tenure (2012-2017).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 3 (2012 – 2017).

Based on the voting result with 100% agreed by shareholders, the entire General Meeting adopted the General meeting procedures and votes of members of Board of Directors and Supervisory Board for the 3rd tenure (2012-2017).

<i>19</i> .	Ông Nguyễn Vũ Phan trình bày Danh sách đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng
	quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 (2012 – 2017) và lý lịch trích ngang của các
	ứng cử viên.

Mr. Nguyen Vu Phan reported the list of candidates to be nominated for the Board of Directors and Supervisory Board for the 3rd tenure (2012-2017) together with their curriculum vitaes.

■ Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị (theo thứ tự A, B, C, ...) gồm có:

Mr. Andy Ho was normintate by the group of shareholders holding 11,8% of charter capital

- 4. Bà **Phạm Vũ Thanh Giang**Tỷ lệ đề cử đạt 6,90%/vốn điều lệ Ms. **Pham Vu Thanh Giang** was normintate by the group of shareholders holding 6.90% of charter capital
- 6. Ông **Nguyễn Vũ Phan** Tỷ lệ đề cử đạt 5,38%/vốn điều lệ *Mr. Nguyen Vu Phan* was normintate by the group of shareholders holding 5.38% of charter capital

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thống nhất ứng cử viên Hội đồng quản trị gồm các vị có tên nêu trên.

Based on the voting result with 100% agreed by shareholders, the entire General Meeting adopted the list of candidates mentioned above.

■ Danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát (theo thứ tự A, B, C, ...) gồm có:

The list of the candidates for Supervisory Board (in alphabetic order) including:

- Mr. **Trần Văn Dân** was normintate by the group of shareholders holding 5.07% of charter capital
- 2. Bà **Nguyễn Ngọc Huệ**......Tỷ lệ đề cử đạt 5,07%/vốn điều lệ Ms. **Nguyen Ngoc Hue** was normintate by the group of shareholders holding 5.07% of charter capital

Based on the voting result with 100% agreed by shareholders, the entire General Meeting adopted the list of candidates mentioned above.

Đến 10 giờ 50 phút, số cổ đông tham dự Đại hội là 291 cổ đông, với tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là 49.335.896 cổ phần, chiếm 82,23% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của PNJ.

As at 10:50 Am, the total shareholders attending the meeting both by themselves and by proxies are 291 which were calculated as 49.335.896 shares with voting rights or equal to 82.23% of total number of shares with PNJ voting rights.

20. Bà Trần Thị Toàn Tâm - Trưởng Ban Kiểm phiếu trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Thể lệ bầu cử theo hình thức dồn phiếu đều để tiến hành bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 (2012 – 2017) (tờ trình đính kèm).

Ms. Tran Thi Toan Tam – Head of Vote Counting Board hosted the General Meeting and adopted the election procedures with cumulative voting method for the election of the Board of Directors and the Supervisory Board in the 3rd tenure (2012-2017) (attached report)

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Thể lệ bầu cử theo hình thức dồn phiếu đều để tiến hành bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 (2012 – 2017).

Based on the voting result with 100% agreed by shareholders, the entire General Meeting adopted the election procedures with cumulative voting method for the election of the Board of Directors and the Supervisory Board in the 3rd tenure (2012-2017).

21. Ông Nguyễn Vũ Phan trình bày Tờ trình sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động (Tờ trình và Bảng tổng hợp sửa đổi, bổ sung Điều lệ đính kèm).

Mr. Nguyen Vu Phan reported the statement on amendments of charters on organization and operation (the statement and summary sheet of amendments of charters, additional charters as attached).

Ngoài các nội dung đề nghị sửa đổi theo Bảng tổng hợp sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền một số nội dung như sau:

Apart from the proposed amendments mentioned in the Summary sheet of amendments, additional charters, Board of Directors submitted to the General Meeting to adopt the authorizations as follows:

- Uy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị lựa chọn ngành, nghề kinh doanh cụ thể, cũng như quyết định thời điểm nộp hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - The chairwoman of Board of Directors is authorized to select specific business as well as to make the decision on the appropriate time to submit dossiers for the amendment of Business registration certificate to competent authorities;
- Ủy quyền cho người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, sửa đổi hồ sơ (nếu có) theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình nộp hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Legally authorized representative of Company is authorized to proceed necessary procedures to register the amendment of Business registration certification, profile amendment (if applicable) as required by the competent authorities during the process of its the statement at Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi Điều 6 "Mục tiêu, phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh" trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi Công ty đã hoàn tất thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM.

Board of Directors is authorized to amend Article 6 "Objectives and scope of business activities" in the Company charter of organization and operation after the amendment procedures of Business registration certification at Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City is completed.

Chủ tọa đoàn nhận được ý kiến đóng góp của Cổ đông Phạm Ngọc Lan về Tờ trình này như sau: "Cần tập trung vào kinh doanh kim hoàn, nữ trang; bỏ những ngành nghề chuyển từ doanh nghiệp đoàn thể của PNJ: bán buôn, bán lẻ thực phẩm, bán lẻ sách báo, tạp chí, các sản phẩm khác từ giấy bìa, nhất là hoạt động sáng tác, nghệ thuật không thể là đối tượng kinh doanh và không đưa vào Điều lệ công ty?"

For this report, the presidium received the comments from the shareholder Pham Ngoc Lan as follows: "We need to focus on jewelry business; skipping sectors transferred from PNJ's union organizations such as: wholesale, food retail, newspapers retail, magazines retail and other products from carton paper, especially composing, art activities which are not our business objects and should not be included in the company Charter?"

Ý kiến trả lời:

The answers were:

Các ngành nghề trên là các ngành nghề dự kiến đưa vào khi mở Trung tâm Du lịch của PNJ, là giá trị cộng thêm cho Trung tâm Du lịch nhằm mục đích tăng thêm doanh thu và đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

The above sectors were planned for the establishment of PNJ Tourism Center and it was considered as value added to increase the sales and to meet customers' needs

Về hoạt động sáng tác, nghệ thuật được đưa vào trong ngành nghề kinh doanh bổ sung là để phục vụ nghệ thuật cho khách du lịch tham quan Trung tâm.

The composing, art activities included in additional businesses to provide the entertainment services for visitors to visit PNJ Centers.

 Ngoài bán hàng nữ trang và thời trang, Trung tâm Du lịch còn bán thêm các sản phẩm khác phụ trợ cho hoạt động của trung tâm như phục vụ ăn nhẹ, các thực phẩm ăn nhanh.

Apart from jewelry and fashions, PNJ Tourism Center shall sell other supplementary products for the Center operation such as snacks and fast food.

Đại hội đã thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting adopted the Statement on amendment of the charters of organization and operation with voting ratio as follows:

+	Biểu quyết đồng ý: Voting (agreed)	98,13%
+	Biểu quyết không đồng ý: Voting (dis-agreed)	0,61%
+	Biểu quyết không có ý kiến: Voting (abstention)	1,26%

22. Bà Nguyễn Thị Cúc trình bày Tờ trình tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Ms. Nguyen Thi Cuc reported the statement on increasing charter capital particularly:

I. PHƯƠNG ÁN VÀ PHƯƠNG THỰC PHÁT HÀNH:

PLAN AND METHOD OF SHARE ISSUANCE:

- Tổng vốn điều lệ tính đến ngày 31/12/2011: 599.991.420.000 đồng. Total charter capital as at 31/12/2011: VND 599, 991, 420, 000.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cp, tương đương 59.999.142 cổ phần.

 Par value: VND 10,000 per share, equivalent to 59,999,142 shares.
- Kế hoạch phát hành thêm trong năm 2012: 199.997.280.000 đồng.

 The plan for the issuance of more shares in 2012: VND 199,997,280,000.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cp, tương đương 19.999.728 cổ phần, tăng 33,33% so với vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2011.

Par value: VND 10,000 per share, equivalent to 19,999,728 shares, and increased 33.33% compared to the charter capital as at 31/12/2011.

- Loại cổ phiếu phát hành: cổ phiếu phổ thông.
 - Kind of issued shares: common shares.
- Vốn điều lê dư kiến sau khi phát hành: 799.988.700.000 đồng.

The planned charter capital after issuance: VND 799,988,700,000.

- Phương thức phát hành:

Methods of share issuance:

1. Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu:

Bonus share issuance for existing shareholders:

+ Số lượng cổ phiếu phát hành: 11.999.828 cổ phiếu

The number of shares issued: 11,999,828 shares

+ Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 119.998.280.000 đồng

Total values of shares issued at par value: VND 119,998,280,000

Tỷ lệ thực hiện: 20%, tương đương tỷ lệ 5:1. Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 05 cổ phiếu cũ sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu thưởng sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) do làm tròn xuống sẽ được hủy bỏ.

Performance percentage: 20%, or equal to the ratio of 5:1. On the day of the closing shareholder list, in order to perform their rights, the shareholders who owned 05 old shares will receive 01 newly issued share. The number of bonus shares will be rounded down to one. Odd number of shares arising (if any) due to rounding would not be counted.

+ Quyền nhận cổ phiếu thưởng không được chuyển nhượng.

Right to receive bonus shares is not transferable.

+ Nguồn phát hành cổ phiếu thưởng: từ nguồn thặng dư vốn cổ phần của đợt phát hành năm 2007.

Legitimate capital sources that can be used for issuance of bonus share: share premiums of the issuance in 2007.

2. Phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho đối tác chiến lược:

Individual shares issuance for strategic partners:

+ Số lượng cổ phiếu phát hành: 5.000.000 cổ phiếu

The number of shares issued: 5,000,000 shares

+ Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 50.000.000.000 đồng

Total value of shares issued at par value: VND 50,000,000,000

+ Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ

Share issuance method: Individual issuance

+ Đối tượng phát hành: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tiêu chí xác định đối tác chiến lược, lựa chọn và thông qua danh sách đối tác chiến lược được mua và số lượng cổ phiếu được mua của từng đối tác.

Target of issuance: To authorize and empower the Board of Directors to decide criteria for strategic partners, to choose and adopt the list of strategic partners as well as the number of shares to be sold to each partner.

+ Giá phát hành: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị đàm phán trên nguyên tắc đảm bảo quyền lợi cao nhất cho Công ty và không thấp hơn giá giao dịch trung bình trong 30 ngày gần nhất trước thời điểm ký hợp đồng.

Issue price: To authorize and empower the Board of Directors to negotiate on the principle of ensuring the most benefits of Company and not less than the average transaction price in the last 30 days prior to signing the contract.

+ Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành cho đối tác chiến lược sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán.

Transfer restriction: Shares issued to strategic partners is limited to be transferred within 01 year as of closing date of offering.

3. Phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên (CBCNV):

Share issuance to employees:

Số lượng cổ phiếu phát hành (khoảng gần 5% tổng số cổ phiếu đang lưu hành):
 2.999.900 cổ phiếu

The number of shares issued (approximately 5% of total outstanding shares): 2,999,900 shares

+ Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 29.999.000.000 đồng

The total value of shares issued at par value: VND 29,999,000,000

+ Đối tượng phát hành: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tiêu chí CBCNV được mua cổ phiếu và phê duyệt danh sách CBCNV được mua cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được mua của từng CBCNV, trong đó ưu tiên cho những CBCNV chủ chốt.

Target of issuance: To authorize and empower the Board of Directors to decide criteria for employees to purchase and adopt the list of employees as well as the number of shares to be sold to each employee in which key employees are prefered.

+ Giá phát hành cho cán bộ công nhân viên: 20.000 đồng/cổ phiếu.

Issue price for employees: VND 20,000 per share.

+ Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành cho CBCNV sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 05 năm kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán.

Transfer restriction: Shares issued to employees is limited to be transferred within 05 years as of closing date of the offering.

+ Trường hợp có phát sinh số cổ phiếu còn lại do CBCNV không đăng ký mua hết sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho đối tượng khác với giá không thấp hơn giá đã phát hành cho CBCNV.

In case there is the remaining of unsold shares from the employees, Board of Directors will distribute to other purchasers at the price not less than employee's price.

Thời gian dự kiến phát hành: Thời gian phát hành vào 6 tháng cuối năm 2012, sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Expected time of issuance: The time of issuance falls in the last 6 months of 2012, after approval of State Securities Commission of Vietnam.

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN:

II. THE PLAN OF USING CAPITAL FROM THE OFFERING:

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành cổ phiếu khoảng 200 tỷ đồng sẽ được sử dụng cho các hoạt động sau:

The total amount expected to obtain from the issuance is approximately VND 200 billion which will be used for the following activities:

- Đầu tư xây dựng và mua sắm máy móc trang thiết bị cho Xí nghiệp nữ trang tại 176/6 Dương Quang Hàm, Quận Gò Vấp: 70 tỷ đồng

To invest, construct and procure machinery and equipments for jewelry factory at 176/6 Duong Quang Ham St, Go Vap District: VND 70 billion

- Mở rộng hệ thống mạng lưới bán lẻ cửa hàng PNJ: Số tiền còn lại

To expand PNJ retail network system: Remaining amount

III. NIÊM YÉT BỔ SUNG VÀ ĐĂNG KÝ LƯU KÝ BỔ SUNG CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM:

III. TO REGISTER ADDITIONAL LISTING AND ADDITIONAL DEPOSITORY OF NEWLY ISSUED SHARES:

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và đăng ký lưu ký bổ sung với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam sau khi hoàn tất việc phát hành.

The whole additional issue shares will be registered for additional listing with Hochiminh Stock Exchange and will be registered for additional depository with Vietnam Securities Depository after issuance completion.

IV. ỦY QUYỀN:

IV. AUTHORIZATION:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 799.988.700.000 đồng, cu thể:

General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to decide all matters relating to the share issuance to increase charter capital to VND 799, 988, 700, 000, in particular:

 Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, thực hiện chào bán cổ phiếu đến các đối tượng theo chủ trương của Đại hội đồng cổ đông;

To actively prepare an application for permission of issuance in order to submit to State Securities Commission of Vietnam, and offer shares to target of purchasers as per policy General Meeting of Shareholders;

 Quyết định tiêu chí của đối tác chiến lược, quyết định lựa chọn đối tác chiến lược và số lượng cổ phiếu bán cho từng đối tác, quyết định giá bán cổ phiếu cho đối tác chiến lược trên cơ sở đảm bảo quyền lợi cao nhất cho Công ty và không thấp hơn giá giao dịch trung bình trong 30 ngày gần nhất trước thời điểm ký hợp đồng;

To decide criteria for strategic partners, to select strategic partners and number of shares to be sold to each partner, to decide the price of shares for strategic partners on the basis of ensuring the most benefits of the Company and not less than the average transaction price in the last 30 days prior to signing the contract;

 Quyết định tiêu chí của CBCNV được mua cổ phiếu và phê duyệt danh sách CBCNV được mua cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được mua của từng CBCNV, trong đó ưu tiên cho CBCNV chủ chốt;

To decide the criteria for employees to purchase and adopt the list of employees as well as the number of shares to be sold to each employee in which key employees are prefered.

 Lựa chọn thời điểm chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc phát hành cho phù hợp;

To choose appropriate execution date and time of issuance;

 Quyết định phương thức xử lý số cổ phiếu còn lại do CBCNV không đăng ký mua hết cho đối tượng khác với giá không thấp hơn giá đã phát hành cho CBCNV;

To decide the methods to settle the remaining of unsold shares from the employees to distribute to other purchasers at the price not less than employee's price.

 Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu;

To implement business registration procedures with the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City after completion of share issuance;

 Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho phù hợp với kết quả phát hành;

To amend provisions relating to charter capital, shares in the Company charter of the organization and operation after completion of share issuance in accordance with the issuance results:

Tiến hành các thủ tục niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu;

To implement additional listing procedures and to register additional depository of all additional shares issued after share issuance completion;

Các công việc khác có liên quan.

Other related activities.

23. Bà Nguyễn Thị Cúc trình bày Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2012.

Ms. Nguyen Thi Cuc reported on selection of auditing firm for fiscal year 2012.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán trong danh sách 04 công ty kiểm toán đề nghị dưới đây để thực hiện việc kiểm toán cho năm tài chính 2012:

The General Meeting of Shareholders authorized the Board of Directors to select the auditing firm from the list of 04 proposed audit firms below to perform the auditing for fiscal year 2012:

- 1. Công ty TNHH KPMG Việt Nam
 - KPMG Vietnam Co., Ltd.
- 2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
 - Ernst & Young Vietnam Co., Ltd.
- 3. Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam
 - PricewaterhouseCoopers Vietnam Co., Ltd.
- 4. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
 - Deloitte Vietnam Co., Ltd.

24. Đại hội thảo luận:

Discusions from General Meeting of Shareholders:

Ý kiến 1 (Cổ đông Vietnam Holding):

Opinion 1 (Vietnam Holding shareholder):

- Muốn hiểu rõ hơn về công tác tư vấn của Công ty Value Partners?
 - Would like to understand clearer about consulting service of Value Partners Company?
 - ⇒ Value Partners thực hiện tái cấu trúc cho Công ty. Đây là một công ty của Ý, đã có nhiều kinh nghiệm tư vấn cho các doanh nghiệp trong ngành thời trang. Công ty này đã tư vấn cho nhiều công ty trên thế giới ở Châu Âu và Châu Á.
 - Value Partners does restructuring for the Company. This is an Italian company, has been experienced in consultancy for companies in the fashion industry. This company has consulted for many companies all over the world in Europe and Asia.
 - ➡ Value Partners đã tiến hành thẩm định PNJ là từ ngày 02/01/2012 đến nay. Quá trình làm việc với Value Partners vừa qua đã đưa ra cho PNJ các đánh giá toàn cảnh về thị trường trang sức Châu Á (HongKong, Trung Quốc), giúp PNJ thực hiện được mục tiêu trở thành công ty trang sức hàng đầu Châu Á. Value Partners cũng đã giới thiệu cho PNJ một số khách hàng.
 - Value Partners has conducted evaluation of PNJ as at 02/01/2012 to present. During this working process with Value Partners, PNJ has figured out the overview assessment of jewelery market in Asia (Hong Kong, China) which helps PNJ achieve the company's objectives of being a leading jewelry company in Asia. Value Partners has also introduced some clients to PNJ.

Bằng các phương pháp đo lường rất khoa học, Value Partners đã đưa ra các gói tư vấn chiến lược cụ thể (đánh giá, hoạch định và thực thi) cho PNJ, và các chiến lược này cũng khá tương đồng với định hướng của HĐQT PNJ.

By means of scientific measurement methods, Value Partners has supplied specific strategic consultancy packages (assessment, planning and implementation) for PNJ, and these strategic packages are quite similar to the orientation of the PNJ's Board of Directors.

- Tìm hiểu về quy định quản lý vàng?

We would like to know more about gold management regulations?

➡ Việc Ngân hàng Nhà nước chỉ cho phép Công ty SJC là nhà sản xuất vàng miếng độc quyền cho Ngân hàng Nhà nước, nhằm thực hiện quản lý thị trường vàng, đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh vàng miếng thương hiệu PNJ – DongA Bank. Tuy nhiên, ngoài SJC, các thương hiệu vàng miếng khác vẫn được lưu thông bình thường, chỉ không sản xuất thêm mà thôi. Ngoài ra, với quy mô mạng lưới rộng khắp, PNJ đủ tiêu chuẩn trở thành đơn vị được bán vàng miếng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh vàng miếng cũng không phải là hoạt động mang lại lợi nhuận chính cho PNJ.

When the State Bank of Vietnam allows SJC to be the only one company that manufactures gold bullion exclusively to the State Bank in order to control gold market, this has affected to gold bullion business activitives with PNJ - DongA Bank brands. However, besides SJC, the other gold bullion brands can trade, but can not manufacture more. Moreover, with a wide scale network, PNJ is qualified to be a gold bullion company that operates in accordance with the State Bank requirements. But gold bullion business is not the main activity that can make profits for PNJ.

Doanh thu trong quý 1/2012?

How about the revenue in quarter 1/2012?

⇒ Doanh thu trong quý 1/2012 giảm vì không thuận lợi trong hoạt động kinh doanh vàng miếng.

Revenue in quarter 1/2012 decreased since the gold bullion business activity was not smooth.

Ý kiến 2:

Opinion 2:

- Cho nhân đinh về nhu cầu trang sức trong thời gian tới?

Please give your comments on jewelery demand in the future?

Mức độ tiêu thụ trang sức của người dân Việt Nam vẫn còn thấp so với các nước khác, do đó PNJ còn có khả năng tăng thị phần trên thị trường nữ trang trong thời gian tới. Khi kinh tế tăng trưởng, nhu cầu về trang sức của người dân cũng sẽ tăng cao.

Jewelry consumption of Vietnamese is still low compared to other countries, so it becomes the advatange for PNJ to increase market share in jewelery market

in the near future. When the economy grows, the jewelry demand will rise accordingly.

- Đánh giá các nhãn hàng của PNJ?

How about your assessment on PNJ brands?

⇒ Hiện nay, nhãn hàng đem lại lợi nhuận lớn nhất cho PNJ là PNJGold và PNJSilver.

Currently, PNJGold and PNJSilver brands make largest profit for PNJ.

⇒ Nhãn hàng PNJGold tập trung vào mục tiêu là khách hàng trung cấp, là nhãn hàng được PNJ tập trung nguồn lực để phát triển.

PNJGold brand focuses on middle class customers and it is the brand which PNJ focuses resources for development.

⇒ Nhãn hàng CAO: tập trung vào khách hàng cao cấp, khẳng định đẳng cấp ngang hàng với các nhãn hàng quốc tế.

CAO brand: focuses on high-class customers and it affirms on a par with international brands.

Nhãn hàng Jemma: là nhãn hàng silver gắn đá, ngang cấp với nhãn hàng PNJ Gold. Sản phẩm Jemma tinh tế như nhãn hàng CAO, nhưng giá trị thấp hơn. PNJ dự kiến không phát triển rộng mà phát triển sâu hơn đối với nhãn hàng này.

Jemma Brand: a silver with gemstones is the brand on a par with PNJ Gold brand. Jemma is a refined product like CAO brand, but has lower value. PNJ planned not to develop widely but forcus deeply on this brand.

Nhãn hàng Yabling: là nhãn hàng vừa đưa ra thị trường trong một năm, tập trung vào giới trẻ, mới bán thử nghiệm, chưa đưa ra ồ ạt. Tuy nhiên, PNJ nhận ra tên sản phẩm này chưa phù hợp, do đó, thông qua làm việc với đơn vị tư vấn, sẽ thực hiện định vị lại nhãn hàng này. Tỷ lệ lợi nhuận gộp trên doanh thu của dòng hàng này là khoảng 70%.

Yabling brand: has just been launched to the market for one year, focused on the youth. It is on trial sale, not on all-out release. However, PNJ recognizes that this product has not been properly named, therefore, after discussing with the consultant, PNJ will re-locate this brand. The gross margin on sales of this product line is about 70%.

⇒ Các sản phẩm accessories và đồng hồ: các thương hiệu thời trang lớn trên thế giới đều phát triển thêm các nhãn hàng này. Dự kiến sau hai năm sẽ định vị lại, không phát triển dòng accessories nữa.

Accessories and watches: famous fashion brand names in the world always are developed these lines. The plan is to relocate it after two years and stop developing accessories lines.

- Về việc vay vàng của PNJ?

How about the gold borrowing of PNJ?

➡ Thời gian qua việc vay vàng ổ ạt dẫn đến hiện tượng một số người lướt sóng vàng, ảnh hưởng đến thị trường vàng, do đó Ngân hàng Nhà nước buộc ngừng huy động và cho vay vàng để lập lại trật tự trên thị trường vàng. Hiện nay, PNJ vẫn tiếp tục được vay vàng đến cuối năm 2013. PNJ cũng đã trao đổi với Thống đốc NHNN về nhu cầu vay vàng đối với các công ty nữ trang là cần thiết. PNJ sẽ lựa chọn thời điểm thích hợp để có đề xuất chính thức với Ngân hàng Nhà nước về việc vay vàng của các đơn vị kinh doanh vàng.

Recently, the popular gold borrowing has resulted in some people making short-term speculation on gold, and affected the gold market. As such, the State Bank, requested a halt to gold mobilization and lending in order to control the gold market. At present, PNJ is still allowed to borrow gold until the end of 2013. PNJ has discussed with the Governor of SBV on the demand of gold borrowing for jewelry companies. PNJ will select an appropriate time to submit a formal proposal to SBV regarding gold borrowing of gold traders.

Ý kiến 3: *Opinion 3:*

Việc phát hành cổ phiếu trong năm nay có hợp lý và có làm pha loãng giá cổ phiếu không?

Is the issuance of shares this year reasonable and does it dilute the share price?

⇒ Hiện nay, giá cổ phiếu PNJ cũng thuộc dạng giá cao. Việc phát hành thêm làm loãng giá sẽ giúp thanh khoản cổ phiếu tốt hơn.

Currently, PNJ's share price is quite high. The additional issuance of shares leading to price dilution will help the stock liquidity.

- Tại sao khoản mục tiền mặt quá lớn (khoảng 450 tỷ)?

Why is the cash account so large (about VND 450 billion)?

⇒ Thực chất chỉ có khoảng 80 tỷ đồng là tiền mặt, còn lại là vàng tại các cửa hàng được quy là tương đương tiền.

Actually, there is only VND 80 billion in cash, the rest is gold value at stores converted into cash equivalents.

Ý kiến 4: *Opinion 4:*

- Điều kiện kinh tế của năm 2012 có khó khăn cho hoạt động của PNJ?

Are the 2012 economic conditions difficult for PNJ's operation?

⇒ Năm 2012 là năm rất khó khăn, nhưng PNJ sẽ nỗ lực để vượt lên. Trong năm nay, PNJ sẽ xây dựng chiến lược tăng trưởng thị trường bán lẻ, cố gắng tăng thêm thị phần trong giai đoạn này.

2012 is a very difficult year, but PNJ will strive its best to prevail. This year, PNJ will build the strategy of retail market development to increase the market share during this period.

Ý kiến 5: *Opinion 5:*

- Cho biết việc phát triển online shopping của PNJ?

Please tell us about the development of PNJ online shopping?

Doanh thu online shopping năm 2011 là 8,2 tỷ đồng. Đây là lĩnh vực mới và được đánh giá rất tiềm năng. Trong xây dựng chiến lược và chương trình hành động của PNJ cũng có đề cập đến phát triển mua hàng online. Một số khó khăn hiện nay của mua hàng online là về giao hàng và thanh toán. Tuy nhiên, mạng lưới của PNJ rộng nên có thể tận dụng được cho việc giao hàng online. Ngoài ra, PNJ đang có kế hoạch xây dựng website thương mại điện tử để phát triển kênh bán hàng này.

Online shopping revenue in 2011 was VND 8.2 billion. This is a new area and considered as good potential. In building PNJ's strategy and action plans, online shopping development is also mentioned. At the moment, some difficulties of online shopping are the delivery and payment. However, PNJ's extensive network could be used for delivery of online purchases. Besides, PNJ is planning to set up an e-commerce website to develop this sales channel.

Ý kiến 6: *Opinion 6:*

- Đánh giá về thị trường gia công nữ trang cho nước ngoài?

How about your evaluation on jewelry outsourcing market for foreign countries?

➡ Thị trường xuất khẩu trong năm vừa quá có phát triển nhưng còn thụ động. Công tác marketing đối với thị trường xuất khẩu chưa được chú trọng và năng lực sản xuất của PNJ cũng có hạn. Yếu tố quan trọng nhất đối với thị trường xuất khẩu là phải giao hàng đúng hẹn. Trước đây, PNJ có 2 xưởng sản xuất, sau đó Xưởng sản xuất ở Sư Vạn Hạnh phải trả lại mặt bằng, 2 xưởng sản xuất dồn lại chỉ còn 1 xưởng, do đó ảnh hưởng đến sản lượng của PNJ. Dự kiến nhà máy xây dựng mới sẽ làm tăng năng lực sản xuất của PNJ lên 4 lần, tăng được sản lượng xuất khẩu của PNJ.

The export market recorded its growth last year but was still passive. The marketing task for export market has not been paid proper attention and PNJ' production capacity is also limited. The most important factor for the export market is timely delivery. In the past, PNJ had two workshops, then the workshop on Su Van Hanh street was moved to return the premises to the lessor, the two workshops were then combined into one, thus affecting the output of PNJ. It is expected that with the newly built factory, the PNJ's production capacity will increase 4 times, and raise its export output.

⇒ Đối thủ cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu của PNJ là Thái Lan và Trung quốc. Tuy nhiên, PNJ không cạnh tranh được với Trung Quốc về hàng giá rẻ và không cạnh tranh được Thái Lan về hàng cao cấp. Do đó, về mặt chiến lược, PNJ chọn thị phần trung cấp cho xuất khẩu, sau khoảng năm năm sẽ phát triển từ trung cấp sang thị trường cao cấp.

PNJ's competitors on export market are Thailand and China. However, PNJ can't compete with China on cheap goods and with Thailand on luxury goods. Therefore, strategically, PNJ aims at mid-end market for export, and will develop from mid-end to high-end market after five years.

25. Biểu quyết:

Voting:

Ông Nguyễn Vũ Phan điều khiển Đại hội thông qua các nội dung đã trình bày trong cuộc họp với kết quả như sau:

Mr. Nguyen Vu Phan guided the General Meeting to adopt the contents reported in the meeting with the following conclusions:

1. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011:

Adopting the summary report of business production results in 2011:

+ Biểu quyết đồng ý: *Voting (agreed)* 98,74%

+ Biểu quyết không đồng ý: Voting (dis-agreed) 0%

+ Biểu quyết không có ý kiến: (Abstention) 1,26%

2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2011 của Hội đồng quản trị:

Adopting the Board of Directors' 2011 operation report:

+ Biểu quyết đồng ý: Voting (agreed) 98,74%

+ Biểu quyết không đồng ý: Voting (dis-agreed) 0%

+ Biểu quyết không có ý kiến: (Abstention) 1,26%

3. Thông qua Báo cáo hết nhiệm kỳ 2 (2007-2012) của Hội đồng quản trị:

Adopting the End of 2nd tenure (2007-2012) Report of Board of Directors:

+ Biểu quyết đồng ý: Voting (agreed) 98,74%

+ Biểu quyết không đồng ý: Voting (dis-agreed) 0%

+ Biểu quyết không có ý kiến: (Abstention) 1,26%

4. Thông qua Báo cáo kiểm soát hoạt động Công ty năm 2011 của Ban kiểm soát:

Adopting the 2011 report on the company's activity supervision of the Supervisory Board:

+ Biểu quyết đồng ý: Voting (agreed) 98,74%

+ Biểu quyết không đồng ý: Voting (dis-agreed) 0%

+ Biểu quyết không có ý kiến: (Abstention) 1,26%

5. Thông qua Báo cáo hết nhiệm kỳ 2 (2007-2012) của Ban kiểm soát:

Adopting the End of 2nd tenure (2007-2012) Report of Supervisory Board:

+ Biểu quyết đồng ý: Voting (agreed) 98,74%

+ Biểu quyết không đồng ý: Voting (dis-agreed) 0%

+ Biểu quyết không có ý kiến: (Abstention) 1,26%

6. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty năm 2011: *Adopting the Company's 2011 audited financial statements:*

+ Biểu quyết đồng ý: Voting (agreed) 98,74%

+ Biểu quyết không đồng ý: Voting (dis-agreed) 0%

+ Biểu quyết không có ý kiến: (Abstention) 1,26%

7. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2011:

Adopting the Statement of profit distribution, funds appropriations in 2011:

+ Biểu quyết đồng ý: *Voting (agreed)* 98,74%

+ Biểu quyết không đồng ý: Voting (dis-agreed) 0%

+ Biểu quyết không có ý kiến: (Abstention) 1,26%

8. Thông qua Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc năm 2011:

Adopting the report on remunerations for the Board of Directors, Supervisory Board and salary, allowances and benefits of the General Director in 2011:

+ Biểu quyết đồng ý: *Voting (agreed)* 98,13%

+ Biểu quyết không đồng ý: Voting (dis-agreed) 0,61%

+ Biểu quyết không có ý kiến: (Abstention) 1,26%

9. Thông qua Báo cáo tổng kết 5 năm (2007-2011), Định hướng Công ty đến năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2012:

Adopting the 5-year summary report (2007-2011), the orientation of the Company until 2017 and action plan for 2012:

+ Biểu quyết đồng ý: Voting (agreed) 98,74%

+ Biểu quyết không đồng ý: Voting (dis-agreed) 0%

+ Biểu quyết không có ý kiến: (Abstention) 1,26%

10. Thông qua Tờ trình tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Adopting the Statement of charter capital increase, with details as follows:

Đối với nội dung Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho đối tác chiến lược:

For issues relating to issuance of bonus shares to existing shareholders and separate issuance of shares to strategic partners:

+ Biểu quyết đồng ý: Voting (agreed) 98,13%

+ Biểu quyết không đồng ý: Voting (dis-agreed) 0,61%

+ Biểu quyết không có ý kiến: (Abstention) 1,26%

Đối với nội dung Phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên:

For issuance of shares to employees:

Các cổ đông là cán bộ công nhân viên (CBCNV) không được tham gia biểu quyết nội dung này. Tính đến thời điểm biểu quyết, số cổ phần tham dự Đại hội và có quyền biểu quyết của các cổ đông là CBCNV: 8.856.962 cổ phần, chiếm tỷ lệ 14,76% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Số cổ phần tham dự Đại hội và có

quyền biểu quyết của các cổ đông khác không phải là CBCNV là 40.478.934 cổ phần, chiếm tỷ lệ 67,47% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Shareholders who are employees must not participate in voting of this matter. By the time of voting, the number of shares attending the General Meeting with voting right held by shareholders - employees is: 8,856,962 shares, accounting for 14.76 % of total voting shares. The number of shares attending the General Meeting with voting right held by non-employee shareholders is: 40,478,934 shares, accounting for 67.47 % of the total voting shares.

Tỷ lệ biểu quyết đối với nội dung này được tính trên tổng số 40.478.934 cổ phần tham dự Đại hội và có quyền biểu quyết của các cổ đông không phải là CBCNV, cụ thể như sau:

The voting ratio on this content is based on a total of 40,478,934 shares attending the meeting with voting right held by non-employee shareholders, with details as follows:

+	Biểu quyết đồng ý: Voting (agreed)	97,72%
+	Biểu quyết không đồng ý: Voting (dis-agreed)	0,75%
+	Biểu quyết không có ý kiến: (Abstention)	1,54%

11. Thông qua Tờ trình ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2012:

Adopting the Statement authorizing the Board of Directors to choose an auditing company for the 2012 fiscal year:

+	Biểu quyết đồng ý: Voting (agreed)	98,74%
+	Biểu quyết không đồng ý: Voting (dis-agreed)	0%
+	Biểu quyết không có ý kiến: (Abstention)	1,26%

26. Bà Trần Thị Toàn Tâm – Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 (2012 – 2017):

Ms. Tran Thi Toan Tam – Head of Vote counting Board announced the results of election of Board of Directors and Supervisory Board for the 3rd temure (2012 – 2017):

Kết quả bầu Hội đồng quản trị:

Results of election of Board of Directors:

1. Bà Cao Thị Ngọc Dung	Tỷ lệ trúng cử đạt 143,16%/tổng số cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ
Ms. Cao Thi Ngoc Dung	Winning rate reached 143.16%/total number of eligible voting shares
2. Bà Nguyễn Thị Cúc	Tỷ lệ trúng cử đạt 111,29%/tổng số cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ
Ms. Nguyen Thi Cuc	Winning rate reached 111.29%/total number of eligible voting shares

3. Ông Nguyễn Vũ Phan Tỷ lệ trúng cử đạt 108,28%/tổng số cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ Mr. Nguyen Vu Phan Wining rate reached 108.28%/total number of eligible voting shares Bà Nguyễn Thi Bích Hà Tỷ lê trúng cử đat 88,81%/tổng số cổ phần tham gia bầu cử hợp lê Winning rate reached 88.81%/total number of Ms. Nguyen Thi Bich Ha eligible voting shares Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh Tỷ lệ trúng cử đạt 86,45%/tổng số cổ phần tham gia bầu cử hợp lê Winning rate reached 86.45%/total number of Mr. Nguyen Tuan Quynh

eligible voting shares

6 Ông Andy Ho

Tỷ lệ trúng cử đạt 81 78%/tổng số cổ phần tham gi

6. Ông Andy Ho Tỷ lệ trúng cử đạt 81,78%/tổng số cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ

Mr. Andy Ho Winning rate reached 81.78%/total number of eligible voting shares

7. Bà Phạm Vũ Thanh Giang Tỷ lệ trúng cử đạt 80,24%/tổng số cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ

Ms. Pham Vu Thanh Giang Winning rate reached 80.24%/total number of eligible voting shares

Kết quả bầu Ban kiểm soát:

Results of election of Supervisory Board:

1. Ông Phạm Văn Tân

Tỷ lệ trúng cử đạt 111,98%/tổng số cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ

Mr. Pham Van Tan

Winning rate reached 111.98%/total number of

eligible voting shares

2. Ông Trần Văn Dân

Tỷ lệ trúng cử đạt 97,13%/tổng số cổ phần tham gia bầu cử hợp lê

Mr. Tran Van Dan Winning rate reached 97.13%/total number of eligible voting shares

3. Bà Nguyễn Ngọc Huệ Tỷ lệ trúng cử đạt 90,89%/tổng số cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ

Ms. Nguyen Ngoc Hue Winning rate reached 90.89%/total number of eligible voting shares

6. Ông Nguyễn Vũ Phan công bố kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát.

Mr. Nguyen Vu Phan announced the results of election of BOD Chairperson and Vice Chairperson, Head of Supervisory Board.

Sau khi Hội đồng quản trị hội ý để bầu Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản tri, kết quả Hôi đồng quản tri đã thống nhất bầu:

After discussion within the Board of Directors to elect its Chairperson, Vice Chairperson, the Board agreed to vote:

- Bà Cao Thị Ngọc Dung làm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ms. Cao Thi Ngoc Dung as Chairwoman of the Board.

- Ông Nguyễn Vũ Phan làm Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Mr. Nguyen Vu Phan as Vice Chairman of the Board.

 Sau khi Ban kiểm soát hội ý để bầu Trưởng Ban kiểm soát, kết quả Ban kiểm soát đã thống nhất bầu ông Phạm Văn Tân làm Trưởng Ban kiểm soát.

After discussion within the Supervisory Board to elect its Head, the Supervisory Board agreed to vote Mr. Pham Van Tan as Head of the Supervisory Board.

27. Ông Nguyễn Vũ Phan trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc cho năm 2012.

Mr. Nguyen Vu Phan submitted the proposal to the General Shareholders' Meeting for approval of the Chairperson of the Board cum General Director for the year of 2012.

Toàn thể Đại hội đã phê chuẩn việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc cho năm 2012 với tỷ lệ như sau:

The entire General Meeting approved Chairperson of the Board cum General Director for the year of 2012 with ratio as follows:

+ Biểu quyết đồng ý: *Voting (agreed)* 98,13%

+ Biểu quyết không đồng ý: Voting (dis-agreed) 0,61%

+ Biểu quyết có ý kiến khác không có ý kiến: (Abstention) 1,26%

III.THÔNG QUA BIÊN BẢN HỌP

ADOPTING THE MINUTES OF THE MEETING

Ông Huỳnh Văn Tẩn thay mặt Thư ký đoàn trình bày Biên bản cuộc họp thường niên 2012 của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đã thống nhất thông qua nội dung Biên bản cuộc họp thường niên năm 2012 với tỷ lệ chấp thuận đạt 100%.

On behalf of the Secretarial Board, Mr. Huynh Van Tan presented the Minutes of 2012 General Shareholders' Meeting. The Meeting agreed to pass the contents of the minutes of the annual Meeting of 2012 with an approval ratio of 100%.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận kết thúc lúc 13 giờ 10 phút cùng ngày.

PNJ's annual General Shareholders' Meeting of 2012 ended at 13:10 on the same day.

THƯ KÝ ĐOÀN SECRETARY BOARD

(Signed)

HUỲNH VĂN TẨN

CHỦ TỌA ĐOÀN PRESIDIUM

(Signed and sealed)

CAO THỊ NGỌC DUNG

(Signed) TRỊNH THỊ NGỌC HIẾU (Signed) NGUYĚN VŨ PHAN

(Signed) NGUYỄN THỊ CÚC